**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/DS-PT
Ngày: 24 - 01 – 2024
*"V/v đòi lại tài sản là tiền mượn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Cao Khánh
*Các Thẩm phán:* Ông Hà Thanh Hùng;
Ông Đặng Minh Trung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Phương Linh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 520/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc: "*Đòi lại tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 142/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1942 (Có mặt);
Địa chỉ cư trú: Khóm Đ, thị t, huyện C, tỉnh C . (có mặt).
*Bị đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1976 (Có mặt);
Địa chỉ cư trú: Khóm Đ, thị t, huyện C, tỉnh C ..
*Do có kháng cáo là*: Anh Ngô Văn T – là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn – Bà Huỳnh Thị M trình bày yêu cầu khởi kiện:*

Bị đơn Ngô Văn T là con ruột của bà M, là con thứ tám trong gia đình.

Vào năm 2014, bà Huỳnh Thị M và các con trong gia đình thống nhất ủy quyền của Ngô Văn T để sang nhượng phần đất của gia đình, sau khi sang nhượng thì phần đất còn lại khoảng 06 công tầm lớn thì bà M đã cố cho bà Huỳnh Thị Dọn, việc Ngô Văn T đã lập thủ tục để Tám đứng tên thì bà M không hay biết, vì phần đất thực tế đã cố cho Huỳnh Thị Dọn và bà Dọn quản lý.

Đến năm 2020 do bà M thiếu nợ, nên cần bán phần đất này, thì lúc này mới hay Ngô Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) và đã thế

chấp vay tiền ngân hàng nông nghiệp chi nhánh huyện Cái Nước, Tám nói trả hết nợ Ngân hàng thì mới lấy giấy chứng nhận QSDĐ được; nên bà M mới lấy tiền đặc cọc của ông Năm (người mua đất) để đưa cho Huỳnh Văn C và Ngô Văn T đi trả khoản nợ vay của Tám tại Ngân hàng, lấy giấy chứng nhận QSDĐ về để lập thủ tục chuyển nhượng cho ông Võ Bé Năm, số tiền chuyển nhượng thì 01 phần dùng để trả nợ cho Ngân hàng khoản nợ vay của Tám và phần còn lại thì bà M trả tiền cố phần đất này và sử dụng cá nhân bà M.

Nay bà Huỳnh Thị M yêu cầu anh Ngô Văn T trả số tiền anh T đã mượn để trả nợ ngân hàng là 36.167.945 đồng. Ngoài ra, bà M không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn – Anh Ngô Văn T trình bày ý kiến:* Vào khoảng năm 2014, mẹ Huỳnh Thị M và anh em trong gia đình thống nhất tặng cho anh T 01 phần đất tại khóm Đồng Tâm – thị trấn Cái Nước – huyện Cái Nước, với diện tích khoảng 06 công tầm lớn, sau khi được tặng cho phần đất thì anh T lập thủ tục chuyển đổi sang tên anh, được cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên Ngô Văn T theo đúng quy định của pháp luật. Đến năm 2016 thì anh T có vay tiền của Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh huyện Cái Nước nhiều lần với tổng số tiền khoảng 80 triệu đồng, việc vay tiền có thế chấp tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà gia đình đồng ý cho anh vào năm 2014. Đến năm 2020 thì số tiền anh T còn nợ Ngân hàng là 36.167.945 đồng cả vốn và lãi; khi đó mẹ Huỳnh Thị M mới có yêu cầu anh T bán phần đất này để trả hết nợ Ngân hàng và phần tiền còn lại thì giao cho Huỳnh Thị M sử dụng, thì anh xét thấy mẹ Huỳnh Thị M khó khăn, nên anh T đồng ý bán phần đất để trả hết nợ Ngân hàng và phần còn lại đưa cho mẹ Huỳnh Thị M để sử dụng; việc sang bán phần đất thì việc nhận tiền đặc cọc và tiền sang bán là do mẹ Huỳnh Thị M giao dịch với người mua là ông Võ Bé Năm, sau khi nhận tiền đặc cọc thì bà M mới đưa tiền cho ông Huỳnh Văn C và anh T đến Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh huyện Cái Nước để thanh toán hết khoảng nợ vay để lấy giấy chứng nhận QSDĐ về lập thủ tục chuyển nhượng cho ông Võ Bé Năm, tổng số tiền trả ngân hàng cả vốn và lãi là 36.167.945 đồng.

Như vậy, việc chuyển nhượng phần đất là do anh Ngô Văn T lập thủ tục chuyển nhượng cho ông Võ Bé Năm, để trả tiền cho Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh huyện Cái Nước và phần tiền còn lại thì đưa cho mẹ Huỳnh Thị M sử dụng vì lúc này kinh tế mẹ khó khăn.

Nay mẹ Huỳnh Thị M yêu cầu anh trả lại số tiền nêu trên thì anh Ngô Văn T không đồng ý, lý do: phần đất là của anh T trực tiếp chuyển nhượng cho ông Võ Bé Năm, để lấy tiền trả hết nợ Ngân hàng và phần tiền còn lại thì cho mẹ Huỳnh Thị M để sử dụng trong lúc khó khăn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 142/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau quyết định (tóm tắt):

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị M đối với anh Ngô Văn T về việc đòi lại tài sản là tiền mượn.

2. Buộc anh Ngô Văn T phải có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị M số tiền mượn là 36.167.945 đồng.

*Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ Thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 05/10/2023 anh Ngô Văn T kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án sơ thẩm số 142/2023/DS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, Cà Mau theo hướng bác nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị M đối với số tiền mà bà M yêu cầu anh phải trả là 36.167.945 đồng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*:

Anh Ngô Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Anh T không đồng ý với yêu cầu của bà M, bởi lẽ số tiền bà M đưa cho anh T để trả khoản nợ vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Cái Nước là từ nguồn tiền bán phần đất nuôi trồng thủy sản mà anh T đã được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và anh T đã thế chấp để vay khoản tiền nêu trên và bà M đã hứa là cho anh số tiền trên để trả nợ Ngân hàng, do là mẹ con nên không có làm giấy.

Bà Huỳnh Thị M trình bày: Bà xác định không có việc bà cho anh T số tiền 36.167.945 đồng để trả nợ Ngân hàng như anh T trình bày.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 142/2023/DS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn là anh Ngô Văn T nộp trong thời hạn qui định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của anh Ngô Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh T thừa nhận khi bà M chuyển nhượng đất thì anh T chỉ ký tên trong hồ sơ chuyển nhượng chứ không nhận tiền. Số tiền chuyển nhượng đất do bà M nhận và tiêu xài toàn bộ.

Tại Đơn kháng cáo, anh T cũng xác định: "trước đây, cha tôi là ông Ngô Văn Nài chết không có để lại di chúc. Sau đó mẹ ruột tôi là bà Huỳnh Thị M cùng với anh em ruột tôi tổ chức họp gia đình ủy quyền để tôi đứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình…".

Từ những chứng cứ trên cho thấy việc anh T cho rằng bà M cho tặng anh phần đất và đất do anh đứng tên QSDĐ thì thuộc quyền sở hữu của anh, là không có căn cứ, bởi lẽ anh T được bà M là mẹ ruột cho đứng tên QSDĐ nhưng chỉ là đại diện đứng tên chứ không phải cho đứt phần đất cho anh T. Số tiền bà M đưa anh để trả nợ vay của anh là tiền chuyển nhượng đất của bà M, chứ không phải bà M cho anh như anh T trình bày.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Văn T, từ đó Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 142/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tuy nhiên, số tiền buộc anh T phải trả là là 36.167.945 đồng sẽ không thể thi hành án, do đó Hội đồng xét xử làm tròn số là 36.167.900 đồng. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm anh T phải chịu.1.808.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm, anh T phải chịu 300.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn T.

- Giữ nguyên Bản án dân sự Sơ thẩm số: 142/2023/DS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Ngô Văn T phải có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị M số tiền mượn là 36.167.900đ (*Ba mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án án phí:

Buộc anh Ngô Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.808.000đ (*Một triệu tám trăm lẻ tám nghìn đồng*).

Buộc anh Ngô Văn T phải nộp án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Ngày 09/10/2023 anh Ngô Văn T đã dự nộp án phí phúc thẩm

300.000đ (theo biên lai số 0009574) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Cao Khánh**